

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN QUẢN LÝ CÔNG VÀ CHÍNH SÁCH
BẰNG TIẾNG ANH
(E-PMP)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên học phần (Tiếng Việt): *Tiếng Trung 2*
- Tên học phần (Tiếng Anh): *Chinese 2*
- Mã học phần: *EPMP_BT13*
- Thuộc khối kiến thức: *Các học phần bổ trợ khác*
- Số tín chỉ: *4*
- Các học phần tiên quyết: *Chinese 1*

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Bộ môn Quản lý xã hội

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần trang bị cho sinh viên lượng từ vựng phong phú và đa dạng, những thể loại câu cơ bản, mẫu câu, cấu trúc sử dụng trong văn viết và khẩu ngữ. Các bài khoá giảng dạy trong học phần có chủ đề gần gũi với môi trường học tập, cuộc sống hàng ngày và một số vấn đề kinh tế, quản lý, giúp sinh viên phát triển nhận thức về Hán ngữ và có khả năng vận dụng vào giao tiếp xã hội, học tập và nghiên cứu. Nội dung giảng dạy được thiết kế giúp sinh viên phát triển đồng đều cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết).

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 荣继华 (2011) , 发展汉语 (第二版) : 初级综合 (I) , 北京语言大学出版社, 北京。 Rong, Jihua (2011) Developing Chinese (2nd Edition): Elementary Comprehensive Course (I), Beijing Language and Culture University Press, Beijing;
2. 么书君 (2011) , 发展汉语 (第二版) 初级听力 (I) , 北京语言大学出版社, 北京。 Ma, Shujun (2011) Developing Chinese (2nd Edition): Elementary Listening Course (I), Beijing Language and Culture University Press, Beijing;

3. 金一平 (2009) , 经贸汉语 (上) , 北京语言大学出版社, 北京。Jin, Yiping (2009), Chinese for Economics and Trade (I), Beijing Language and Culture University Press, Beijing.

4. 罗兵斯, 德森佐, 库尔特著; 毛蕴诗主译 (2018) , 管理学: 原理与实践, 机械工业出版社, 北京。Robbins, S. P., Decenzo, D. A., Coulter, M. (2015), Fundamentals of Management: Essential Concepts and Applications, 9th Edition, Pearson Education, Simplified Chinese Edition, China Machine Press, Beijing.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G2 (Kỹ năng)	Thực hiện được các hoạt động truyền thông bằng lời nói, văn bản trong truyền tải thông tin về cá nhân, nhóm và tổ chức sử dụng tiếng Trung	KN4	3
G3 (Mức tự chủ và trách nhiệm)	Rèn luyện trở thành công dân toàn cầu, làm việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm với bản thân và xã hội	NLTC1	4

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G2 (Kỹ năng)	CLO2.1	Có kỹ năng truyền thông bằng lời nói, văn bản trong truyền tải thông tin tổ chức	3
	CLO2.2	Có kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong làm việc nhóm	3
	CLO2.3	Có kỹ năng giới thiệu về bản thân và thực hiện hội thoại phỏng vấn	3
G3 (Mức tự chủ và trách nhiệm)	CLO3.1	Trở thành công dân toàn cầu	4
	CLO3.2	Hành động có trách nhiệm xã hội	4

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Sự có mặt và tham gia vào các hoạt động trên lớp của sinh	15 tuần	3.1, 3.2,	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ tham gia lớp học đầy đủ. - Mức độ chuẩn bị bài học từ nhà (đầy đủ, kỹ lưỡng) - Mức độ tham gia trả lời 	10%

	viên			<p>câu hỏi của giảng viên (số lần và chất lượng ý kiến trả lời)</p> <p>- Mức độ tham gia đặt câu hỏi với bài giảng của giảng viên (số lần và chất lượng câu hỏi)</p>	
Bài kiểm tra cá nhân 1	Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6	Tuần 7	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	2 bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm, mỗi bài bao gồm 50 câu hỏi, được thực hiện trong 50 phút, lấy điểm	20%
Bài kiểm tra cá nhân 2	Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	Tuần 11	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	<p>- Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần)</p>	
Thuyết trình nhóm	Bài 11, 12, 13, 14	Tuần 12, 13, 14, 15	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	<p>Mỗi nhóm sẽ chuẩn bị bài luận theo chủ đề được giao với độ dài từ 300-500 từ, viết tay, chuyển cho giáo viên trước mỗi buổi thuyết trình. Nhóm có 15 phút để thuyết trình về chủ đề đã chọn và trả lời các câu hỏi liên quan (tối đa 10 câu hỏi).</p> <p>- Mức độ hoàn thành bài tập nhóm, thuyết trình (đúng hạn, chất lượng nội dung và thuyết trình, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp gắn với mức độ đạt</p>	20%

Thi hết học phần				được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần).	
	Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	Sau khi kết thúc 15 tuần học	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Đề thi viết, theo hình thức kết hợp trắc nghiệm và tự luận. Thực hiện trong 90 phút. - Mức độ hoàn thành bài thi tự luận cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần)	50%

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	第一课：这个星期天你忙不忙 Bài 1: Chủ nhật bạn có bận không? 作业：综合练习 Bài tập tổng hợp làm ở nhà	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 2 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10%
2	第二课：我在学校食堂吃饭 Bài 2: Tôi ăn cơm ở căng tin trường. 作业：综合练习 Bài tập tổng hợp làm ở nhà	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 2 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10%
3	第三课：我已经搬	2.1, 2.2,	Học ở nhà:	Đánh giá

	家了 Bài 3: Tôi đã chuyển nhà rồi. 作业: 综合练习 Bài tập tổng hợp làm ở nhà	2.3, 3.1, 3.2	Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 2 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	quá trình 10%
4	第四课: 一到十一月就冷了 Bài 4: Đến tháng 11 thì lạnh rồi 作业: 听力练习 Bài tập nghe ở nhà	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 2 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10%
5	第五课: 我可以进来吗? Bài 5: Tôi có thể vào không? 作业: 听力练习 Bài tập nghe ở nhà	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 2 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10%
6	第六课: 我想送他一件礼物 Bài 6: Tôi muốn tặng anh ấy một món quà. 作业: 综合练习 Bài tập tổng hợp làm ở nhà	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 2 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10%
7	第七课: 我口语和听力都很好 Bài 7: Kỹ năng nói và nghe của tôi đều rất tốt Bài kiểm tra cá nhân 1 作业: 听力练习 (你汉语这么好) Bài tập nghe ở nhà	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 1 tiết Bài kiểm tra cá nhân: 1 tiết (hình thức: trắc nghiệm) Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10% Bài kiểm tra cá nhân: 20%

	(Tiếng Hán của bạn tốt thật)			
8	第八课：我上了四个小时的网 Bài 8: Tôi đã sử dụng internet được 4 tiếng 作业：综合练习 Bài tập tổng hợp làm ở nhà	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 2 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10%
9	第九课：入乡随俗 Bài 9: Nhập hương tùy tục 作业：编写短文 Bài tập: Viết đoạn văn	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 2 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10%
10	第十课：你学了多长时间汉语了 Bài 10: Bạn học tiếng Hán được bao lâu rồi 作业：听力练习 Bài tập nghe ở nhà	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 2 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10%
11	第十一课：儿子要回家 Bài 11: Con trai sắp về nhà Bài kiểm tra cá nhân 2 作业：编写短文 Bài tập: Viết đoạn văn	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 1 tiết Bài kiểm tra cá nhân: 1 tiết (hình thức: trắc nghiệm) Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10% Bài kiểm tra cá nhân: 20%
12	第十二课：中国的国民经济（宏观经济一） Bài 12: Nền kinh tế	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 1 tiết	Đánh giá quá trình 10% Thuyết trình:

	quốc dân của Trung Quốc (Kinh tế vĩ mô 1) 作业: 编写短文 Bài tập: Viết đoạn văn		Thuyết trình nhóm: 1 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	20%
13	第十三课: 对外开放与经济特区 (宏观经济二) Bài 13: Mở cửa và các đặc khu kinh tế (Kinh tế vĩ mô 2) 作业: 编写短文 Bài tập: Viết đoạn văn	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 1 tiết Thuyết trình nhóm: 1 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10% Thuyết trình: 20%
14	第十四课: 管理者的工作 Bài 14: Công việc của nhà quản lý 作业: 编写短文 Bài tập: Viết đoạn văn	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 1 tiết Thuyết trình nhóm: 1 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10% Thuyết trình: 20%
15	第十五课: 什么是组织文化 Bài 15: Văn hóa tổ chức là gì 作业: 编写短文 Bài tập: Viết đoạn văn	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 2 tiết Thực hành: 1 tiết Thuyết trình nhóm: 1 tiết Luyện tập ở nhà: 2 tiết	Đánh giá quá trình 10% Thuyết trình: 20%
	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ	2.1, 2.2, 2.3, 3.1, 3.2	Kiểm tra: 90 phút	Bài kiểm tra trắc nghiệm 3 kỹ năng và bài viết luận

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 20% tổng số buổi học của học phần sẽ bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Sinh viên sẽ được yêu cầu trả lời các câu hỏi vấn đáp ngẫu nhiên trong suốt 12 buổi học

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi)

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

Hà Nội, ngày tháng năm 20

TRƯỞNG BỘ MÔN

HIỆU TRƯỞNG